TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 21 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa nguyên đơn chị Đặng Thị S; Địa chỉ: Đội 2, thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang; Tạm trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang và bị đơn anh Nguyễn Văn H; Địa chỉ: Đội 2, thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đặng Thị S và anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị S và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cho chị Đặng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Thu L - SN: 10/6/2017 đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có.

- *Về án phí:* Chị Đặng Thị S tự nguyện chịu 150.000.đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, biên lai số 00916 ngày 14 tháng 8 năm 2018.

Trả lại cho chị Đặng Thị S 150.000.đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- THA thành phố H;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã P
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nghị